

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019.

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quán

Bà H’ Khun Siu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 03/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/01/2006. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc khoảng nhưng khoảng 7 năm nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau, sống với nhau không hạnh phúc, do anh H chơi bời không lo làm ăn, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hiện nay vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng một năm. Xét thấy không còn tình cảm với anh H nếu chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Hoài có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/7/2006 và cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 07/12/2011 khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu S cho đến khi đủ 18 tuổi và giao cháu Q cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị L chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/01/2006. Trong cuộc sống vợ chồng có một số mâu thuẫn nhỏ lý do là chị L đi làm xa, nhưng anh lại muốn chị L về quê cùng anh tìm việc làm để thuận tiện trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con cái nhưng chị L không chịu từ đó xảy ra mâu thuẫn tuy vậy anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, xét thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên chị L làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung và cấp dưỡng: Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh năm 30/7/2006 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 07/12/2011, trường hợp chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh H không đồng ý ly hôn, còn chị L thì nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản hoà giải không thành.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị L và anh H tại Ban tự quản thôn và Chi hội phụ nữ thôn 5, xã Y. Qua xác minh tại địa phương cho thấy chị L và anh H kết hôn từ năm 2006, sau đó đi làm ăn xa, khoảng 3 năm nay anh H và chị L trở về địa phương sinh sống, đến tháng 02 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn và chị L bỏ đi khỏi địa phương, vợ chồng chị L anh H sống ly thân từ đó đến nay. Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị L vẫn nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh H và có nguyện vọng nuôi con chung là Nguyễn Minh S, giao cháu Nguyễn Minh Q cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, còn anh H thì không đồng ý ly hôn và muốn hai vợ chồng về ở cùng nhau, nếu chị L vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh yêu cầu

nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, nên hoà giải không thành. Do đó căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Minh Sang và cháu Nguyễn Minh Q. Tại các biên bản lấy lời khai cháu S có nguyện vọng ở với cha là anh Nguyễn Văn H, cháu Q có nguyện vọng ở với mẹ là chị Lê Thị L.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, anh Hoài ngoại tình với người khác, chị không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi con chung là cháu S đến khi trưởng thành (18 tuổi). Giao cháu Q cho anh H nuôi đến khi trưởng thành (18 tuổi), bị đơn anh Nguyễn Văn H không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng quay về chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nuôi dạy con cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình số 34/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2019. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành các quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị L khởi kiện anh Nguyễn Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị L và anh H chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/01/2006 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy

ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm do đó chị L bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 02 năm 2019 và cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị L và anh H đang sinh sống, thì Ban tự quản thôn 5, xã Y cho biết, chị L và anh H kết hôn từ năm 2006, sau đó đi làm ăn xa, khoảng 3 năm nay anh H và chị L trở về địa phương sinh sống, từ tháng 02 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn chị L bỏ đi khỏi địa phương, vợ chồng chị L anh H sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị L nhất quyết đòi ly hôn với anh H. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà hôm nay, chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 07/12/2011 đến tuổi trưởng thành, giao cho anh H nuôi cháu Nguyễn Minh Q, sinh năm 30/7/2006. Xét thấy cháu S có nguyện vọng ở với anh H, cháu Q có nguyện vọng ở với chị L. Hội đồng xét xử nhận thấy hai cháu đã trên 7 tuổi nên cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu vì vậy giao cháu Nguyễn Minh Q cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Nguyễn Minh S cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo đúng nguyện vọng của các cháu là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị L và anh H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở các anh chị thực hiện quyền này.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn chị Loan phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30/7/2006 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 07/12/2011 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Chị L và anh H được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không ai yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp theo biên lai thu số 0012515 ngày 28/02/2019.

- *Quyền kháng cáo*: Báo cho chị L và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Ea Súp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Ea Súp;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thông

